

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 16/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vì Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1970. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khơ mú. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDP: Không. Con ông: Vì Văn H (đã chết) và bà Vì Thị C, sinh năm 1948. Bị cáo có vợ là Lương Thị S, sinh năm 1972 và có 02 con sinh năm 2001 và 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mè Văn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản Cáp Na, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09/4/2023, Vì Văn T điều khiển xe mô tô hiệu SYM không gắn biển kiểm soát đi từ nương tại khu vực bản Pù Tền, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn về nhà. Đi đến khu vực đường thuộc bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn T gặp và mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông (không

biết tên, địa chỉ) với giá 100.000VNĐ. T cầm gói Heroine ở tay trái rồi điều xe mô tô đi về tìm nơi sử dụng. Đi được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an xã Phiêng Pần phối hợp Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine, tạm giữ 01 xe mô tô hiệu SYM không gắn biển kiểm soát.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh gói vật chứng khi bắt quả tang Vì Văn T có khối lượng 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 775/KLMT ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; Loại Heroine.”

Tại phiên toà, bị cáo Vì Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSMS ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015: Xử phạt Vì Văn T từ 13 tháng đến 17 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho Mè Văn L 01 xe mô tô hiệu SYM không gắn biển kiểm soát, số máy VMVBAE-D 002481; Số khung RLGMDJIKDED 002481

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan anh Mè Văn L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn, anh L có yêu cầu được xin lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu SYM không gắn biển kiểm soát, số máy VMVBAE-D 002481; Số khung RLGMDJIKDED 002481 đang bị tạm giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn T đã thừa nhận:

Ngày 09/4/2023 Vì Văn T có hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vì Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận T hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình T nào cũng là phạm tội. Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nguồn thu nhập chính từ lao động tự do không có thu nhập ổn định nên xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,14 gam heroine trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM, vỏ màu xanh bị vỡ, không mang biển kiểm soát, số máy VMVBAE-D 002481, số khung RLGMDJIKDED 002481, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, xe không có vỏ nhựa, loại xe thô là tài sản hợp pháp của Mè Văn L cho T mượn để đi làm nương. Việc T sử dụng xe để đi mua ma túy L không biết nên cần trả lại tài sản cho anh L.

[7] Về nguồn gốc 0,14 gam Heroine bị thu giữ, Vì Văn T khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn vào ngày 09/4/2023 (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Vì Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,14 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2023.

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho Mè Văn L 01 xe máy nhãn hiệu SYM, vỏ màu xanh bị vỡ, không mang biển kiểm soát, số máy VMVBAE-D 002481, số khung

RLGMDJIKDED 002481, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, xe không có vỏ nhựa, loại xe thô.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quốc Quân, ông Bùi Nguyễn Hồng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vì Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1970. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản Cáp Na, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

4. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

5. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2023.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

6. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho Mè Văn L 01 xe máy nhãn hiệu SYM, vỏ màu xanh bị vỡ, không mang biển kiểm soát, số máy VMVBAE-D 002481, số khung RLGMDJIKDED 002481, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, xe không có vỏ nhựa, loại xe thô.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

7. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí= 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA